

Số: *35* /2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày *05* tháng *11* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đề điều số 60/2020/QH14;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các
cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên
môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị
tại Công văn số 2913/SNNMT ngày 13 tháng 10 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống
thiên tai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số
39/2025/QĐ-UBND ngày 03/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và MT;
- Cục kiểm tra Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được giao.

2. Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai (sau đây viết tắt là Chi cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu, có trụ sở, tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai và Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác theo phân công của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đê điều và một số nội dung về tài nguyên nước;

b) Dự thảo kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đê điều và một số nội dung về tài nguyên nước;

c) Dự thảo kế hoạch phòng, chống thiên tai; quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai; tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều; quyết định phê duyệt các phương

án hộ đề;

2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

b) Phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước (bao gồm đập, hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý), công trình thủy lợi khác theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh; cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định;

c) Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai trên địa bàn theo phân công; quyết định phân lũ, làm chậm lũ để hộ đề theo thẩm quyền.

d) Quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi (bao gồm công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 tỉnh trở lên theo Danh mục phân giao quản lý công trình thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành), công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

đ) Định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo quy định;

e) Phê duyệt, điều chỉnh danh mục đập, hồ chứa phải xây dựng quy chế phối hợp vận hành;

g) Phê duyệt và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp vận hành giữa các đập, hồ chứa trên sông, suối;

h) Phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trong quy hoạch tỉnh; giám sát các hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

3. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đề điều và một số nội dung về tài nguyên nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp

luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của UBND tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của UBND tỉnh;

d) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của UBND tỉnh;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

g) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

h) Thực hiện nhiệm vụ thường trực trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; chủ trì tổng hợp, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; đôn đốc các địa phương và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định;

i) Giúp UBND tỉnh thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quản lý thực hiện quy hoạch theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đối với khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với

đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững; tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; kiểm tra, tổng hợp, thống kê, đánh giá, báo cáo, công bố số liệu thiệt hại do thiên tai gây ra; thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất;

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, công trình phòng, chống, xử lý sạt lở bờ sông do thiên tai, sạt lở bờ biển, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo quy định của pháp luật và phân công của UBND tỉnh;

l) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh;

m) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của UBND tỉnh;

n) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

o) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định;

p) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng, chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức điều tra, đánh giá quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, xói lở lòng, bờ, bãi sông; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm nhập mặn;

q) Tổ chức quản lý và thực hiện việc quan trắc tài nguyên nước trong hệ thống công trình thủy lợi đối với mạng quan trắc tài nguyên nước của địa phương;

r) Tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai theo quy định; nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về chuyên ngành quản lý;

s) Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh;

t) Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đê điều theo quy định của pháp luật;

u) Quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai, đề điều theo quy định pháp luật.

ư) Dự thảo Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên lĩnh vực quản lý.

5. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của đơn vị theo quy định.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

9. Thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực theo quy định của pháp luật khi được cấp có thẩm quyền giao.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen

thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Thủy lợi và Nước sạch nông thôn;
- c) Phòng Phòng chống thiên tai và Đê điều;

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng, số lượng biên chế công chức tối thiểu của mỗi phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục: Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai có trách nhiệm: quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật; đồng thời có biện pháp bố trí, sử dụng biên chế, công chức, viên chức và người lao động theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo chức danh nghề nghiệp và phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao./.